

TÁC ĐỘNG CỦA BREXIT ĐẾN XU HƯỚNG CỦA DÒNG VỐN FDI VÀO VIỆT NAM

Bùi Quý Thuấn*

Đỗ Hương Lan**

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam, việc tăng cường thu hút vốn đầu tư từ các đối tác lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, EU... đang được Việt Nam ưu tiên trong chiến lược thu hút vốn FDI thế hệ mới. Trong đó, EU là một trong các đối tác quan trọng, bởi lẽ EU là một thị trường lớn gồm nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất thế giới, có sự ảnh hưởng lớn đối với kinh tế toàn cầu và có nhiều nhà đầu tư tiềm năng. Sau khi hiệp định EVFTA đã kết thúc đàm phán mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư từ các quốc gia EU vào Việt Nam. Tuy nhiên, Anh rời Liên minh Châu Âu dẫn đến những xáo trộn, biến động lớn về chính trị, kinh tế, xã hội của nước Anh và châu Âu, qua đó có tác động lớn đến xu hướng đầu tư của các quốc gia châu Âu ra nước ngoài. Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng và tác động của Brexit tới xu hướng của dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Brexit, dòng vốn FDI, Việt Nam

Abstract: In the context of globalization and economic integration of Vietnam, increasing investment attraction from major partners such as Japan, Korea, Singapore, the United States, EU... is being prioritized by Vietnam in the new generation FDI strategy. In particular, the European Union is an important partner, because the EU is a big market including developed economies in the world, EU has a great influence on the whole economy and potential investors. After the EVFTA ended the negotiations, opportunities are opened for investors from European Union to investment into Vietnam. However, the UK exit the European Union leading to political, economic and social fluctuations in the UK and Europe, there affect directly European countries to invest abroad. The article uses the method of synthesizing, analyzing and assessing the impact of Brexit on the trend of FDI inflows into Vietnam in the coming time.

Key words: Brexit, FDI flow, Vietnam

* NCS, Học viện Chính sách và Phát triển

** PGS.TS, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Nhận bài ngày: 30/5/2019

Phản biện xong 5/6/2019

Chấp nhận đăng 15/6/2019

1. Sự kiện Brexit và ảnh hưởng của Brexit đến dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia châu Âu

Lịch sử của mối quan hệ giữa Anh và các thành viên của EEC (tiền thân của EU) có nhiều thăng trầm. Sau những trắc trở về chính thức trở thành thành viên EEC năm 1973, năm 1975 người dân Vương quốc Anh đã tham gia cuộc trưng cầu dân ý đầu tiên về việc ra đi hay ở lại Liên minh này. Năm 1990 Anh tham gia vào hệ thống tiền tệ châu Âu với mục tiêu ổn định tỉ giá hối đoái cố định trong toàn khối song đến năm 1992 Anh đã rút khỏi hệ thống này, sau cuộc khủng hoảng đồng bảng Anh. Năm 1995, Anh cũng từ chối tham gia hiệp ước Schengen về tự do đi lại giữa các nước thành viên cũng như không sử dụng đồng tiền chung châu Âu Euro vào năm 2000. Năm 2008, khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ vay nợ dưới chuẩn của Hoa Kỳ và tiếp đó là cuộc khủng hoảng nợ công của châu Âu bắt nguồn từ Hy Lạp năm 2010, Anh từ chối ký hiệp ước về tài khóa và ngân sách do EU đưa ra năm 2011 nhằm khắc phục một số vấn đề tài chính mà chính nước này gặp phải.

Trong nhiều lần tiến hành cuộc thăm dò ý kiến từ năm 2010, người dân Anh cho thấy họ có sự phân hóa trong việc ra đi hay ở lại EU. Ngày 23/06/2016, gần 46,5 triệu cử tri Anh quốc đã đi bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý ra đi hay ở lại EU, một con số cao chưa từng có. Kết quả là 51,89% số người lựa chọn ra đi, 48,11% chọn ở lại. Như vậy, sau bốn thập kỷ gắn bó với EU, việc Anh

chọn lựa ra đi không chỉ là một sự thay đổi lớn về kinh tế, mà còn là một cuộc cách mạng về chiến lược và địa chính trị ở EU. Người Anh đang phản ứng trước một cuộc khủng hoảng châu Âu về cơ cấu - không chỉ đơn thuần bắt nguồn từ thương mại, mà còn có căn nguyên về địa chính trị và chiến lược.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến quyết định ly khai khỏi EU của người dân Vương quốc Anh, song không thể phủ nhận nguyên nhân về kinh tế thương mại. Sự ủng hộ của người dân Anh rời khỏi EU bộc lộ mâu thuẫn giữa lợi ích và chủ quyền trong châu Âu. Anh là quốc gia đóng góp lớn cho ngân sách EU (năm 2015 đóng góp 13 tỉ bảng), nhưng EU "rót lại" cho họ không nhiều (khoảng 4,5 tỉ bảng trong năm 2015) dẫn đến những ý kiến rằng khoản đóng góp này quá cao và không cần thiết. Nhiều cử tri Anh cho rằng, rời khỏi EU sẽ tiết kiệm hàng tỉ USD phải đóng góp cho EU, Anh sẽ không phải lo lắng quá nhiều về thuế giao dịch tài chính; thoát ra khỏi các quy định tài chính, cũng như sự can thiệp chính trị của EU để thúc đẩy tiến trình tự do hóa thương mại. Anh sẽ giành lại quyền kiểm soát các tuyến biên giới, giải phóng các doanh nghiệp vừa và nhỏ khỏi các quy định khắt khe của EU...

Song cần nhìn nhận rõ thực trạng là thương mại của Anh ngày càng phụ thuộc vào EU, 12,6% GDP của Anh có liên quan đến hoạt động xuất khẩu sang các nước thành viên châu Âu, trong khi chỉ có khoảng 3,1% GDP của 27 quốc gia thành viên khác có liên quan đến xuất khẩu vào Anh. Đến

Theo VEPR (2016)¹, Vốn đầu tư FDI vào Anh đạt 1.034,3 tỉ bảng Anh trong đó từ các nước EU đạt 495,8 tỉ GBP, chiếm 47,9% tổng vốn đầu tư FDI vào Anh. Tuy nhiên, lượng vốn FDI hàng năm từ EU vào Anh đã giảm mạnh trong những năm gần đây từ mức trung bình 50,1% trong giai đoạn 2005-2009 xuống còn khoảng 48% giai đoạn 2010-2016. Các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Anh với mục tiêu chính là tiếp cận thị trường EU. Khi sự kiện Brexit xảy ra cùng với việc đàm phán giữa Anh và EU vẫn còn là một ẩn số thì việc tiếp cận EU thông qua thị trường Anh trở nên không chắc chắn. Do vậy, lượng vốn đầu tư vào nước Anh nhiều khả năng sẽ giảm một phần do các nhà đầu tư lo ngại về tương lai bất định của mối quan hệ giữa Anh và EU thời gian tới.

McGrattan, Ellen R. và Andrea Waddle (2017)², trong nghiên cứu về ảnh hưởng của Brexit đối với FDI của khu vực châu Âu, đã phân tích và đánh giá tác động của cuộc trưng cầu dân ý ngày 23/6/2016 trên các phương tiện truyền thông địa phương ở Anh thời kỳ trước khi ký kết các điều luật Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng phục hồi của thị trường chứng khoán tại London sẽ là một kênh lớn để thu hút FDI vào Anh trong giai

đoạn tới, đây có thể coi là thị trường chứng khoán quan trọng nhất ở châu Âu. Khi Anh rời EU, điều này đồng nghĩa với việc trung tâm tài chính London sẽ hoạt động bên ngoài Liên minh, điều này có thể có tác động lớn đối với FDI của toàn bộ Liên minh Châu Âu, mà xu hướng ảnh hưởng được dự báo là dòng vốn FDI vào EU có thể sẽ giảm, do vậy dòng vốn FDI đầu tư ra nước ngoài của EU có thể sẽ được giảm bớt để đầu tư vào chính thị trường trong khu vực. Nghiên cứu *Brexit sẽ làm giảm đầu tư nước ngoài vào Anh như thế nào và nguyên nhân* của Dhingra, Swati, Gianmarco IP Ottaviano, Thomas Sampson và John Van Reenen (2016) đã chỉ ra rằng ước tính một nửa lượng FDI vào Anh thuộc về các nước trong EU. Khi Anh không còn là thành viên của EU, nguồn vốn này có xu hướng rút khỏi Anh để tránh việc phải đối mặt với các rào cản thuế quan và phi thuế quan khi xuất khẩu sang các nước thành viên EU khác. Thêm vào đó, khi không còn là thành viên của EU, các quy định về di chuyển thể nhân giữa Anh và các thành viên còn lại trong EU cũng sẽ bị điều chỉnh theo hướng phức tạp hơn hiện nay. Điều này cũng sẽ gây khó khăn cho các công ty trong việc thay đổi vị trí công tác cũng như quản lý điều hành chung, phát sinh thêm thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp.

Như vậy, sự kiện Brexit sẽ ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư FDI ra nước ngoài của các nước trong khối EU, đặc biệt dòng vốn đầu tư vào Anh khi Anh không còn là thành viên của EU trong tương lai.

¹ VEPR (2016), *Đánh giá nhanh về ảnh hưởng của Brexit đến kinh tế thế giới và Việt Nam*, Bài thảo luận chính sách, CS - 12.

² McGrattan, Ellen R., and Andrea Waddle (2017), *The Impact of Brexit on Foreign Investment and Production*. No. w23217. National Bureau of Economic Research

1. Thực trạng dòng vốn đầu tư FDI của EU vào Việt Nam

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là một trong những ưu tiên trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam kể từ năm 1986, FDI có vai trò quan trọng quan trọng và thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế chủ đạo và đóng góp vào tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, trung bình ở mức 6,5%-7%/năm của Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua. Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều thay đổi lớn về chính sách đối với khu vực FDI, đã và đang thu hút lượng lớn vốn FDI.

Kể từ khi quan hệ ngoại giao Liên minh Châu Âu và Việt Nam được thiết lập từ tháng 10 năm 1990, Việt Nam đã trở thành một trong những đối tác chính của EU tại khu vực Đông Nam Á. EU là nhà đầu tư lớn, có trình độ công nghệ cao và là đối tác quan trọng của Việt Nam. Phạm vi hợp tác song phương trải rộng khắp các lĩnh vực, từ các vấn đề chính trị, các thách thức mang tính toàn cầu tới thương mại và phát triển. Song dù EU là nhà đầu tư lớn chỉ đứng sau các nước: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Đài Loan và sớm có mặt tại Việt Nam nhưng đến nay đầu tư của EU vào Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng và triển vọng quan hệ đối tác giữa hai bên.

Vốn đầu tư của EU giai đoạn 1990-2000: Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước

ngoài³, trong vòng gần 10 năm, số dự án đăng ký của các nước châu Âu vào Việt Nam đã tăng gấp nhiều lần, từ 15 dự án cấp mới vào năm 1990 lên 107 vào năm 1995 và 105 vào năm 1996; trong đó một số lượng lớn dự án đầu tư vào ngành dịch vụ với tổng số dự án (tính đến hết năm 1995) lên tới con số 117 trong khi đầu tư vào công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng tương đương nhau với khoảng hơn 60 dự án. Lượng vốn FDI đăng ký theo đó cũng tăng mạnh, vốn đăng ký FDI của châu Âu tăng từ 186.959 triệu USD năm 1988 lên 2,24 tỉ USD năm 1997. Trong khi đó, vốn đăng ký từ EU cũng tăng từ 166.960 triệu USD lên 1,098 tỉ USD vào năm 1997. Những năm 2000 đánh dấu sự gia tăng đột biến và vai trò quan trọng của FDI từ Hà Lan đối với Việt Nam, luồng FDI từ nước này tăng lên tới 20% tổng vốn đầu tư trực tiếp, trong khi đó FDI đăng ký từ Anh cũng gia tăng. Luồng vốn từ hai nước này khiến cho tổng đầu tư của khu vực châu Âu nói chung cũng như từ EU vào Việt Nam khác hoàn toàn so với sụt giảm đầu tư của khu vực này trên thế giới và khiến cho EU trở thành nhà đầu tư quan trọng của Việt Nam với tỉ lệ vốn khoảng 38% tổng giá trị vốn FDI đăng ký. Trong giai đoạn này, vốn đầu tư từ châu Âu chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp và xây dựng, vốn đầu tư lũy kế vào ngành công nghiệp dầu khí (ở giai đoạn này chủ yếu là khai thác dầu thô) vẫn lớn hơn nhiều so với vốn lũy kế vào các ngành công nghiệp

³ Cục đầu Đầu tư nước ngoài, *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài lũy kế đến 2018*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

khác. Hơn nữa, nếu những năm đầu thập niên 1990, tỉ lệ số dự án và lượng vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ khá tương đương nhau thì cho đến những năm 2000, lượng vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp nặng lớn hơn đáng kể. Điều này cho thấy vốn của khu vực châu Âu trong giai đoạn này chuyển hướng từ những ngành công nghiệp nhẹ, mà chủ yếu là thâm dụng lao động đối với trường hợp của Việt Nam trong khoảng thời gian tương ứng, sang các ngành công nghiệp nặng thâm dụng vốn. Vốn FDI từ châu Âu có vai trò hết sức quan trọng trong phát triển các ngành công nghiệp dầu khí và dịch vụ với tỉ trọng dự án mới đăng ký cũng như tỉ trọng vốn của châu lục này tương đối cao: số dự án trong ngành dầu khí chiếm xấp xỉ 60% tổng số dự án FDI vào Việt Nam trong khi đối với ngành dịch vụ cũng khoảng 30%. Chi tiết hơn trong các ngành dịch vụ, FDI từ châu Âu có đóng góp đặc biệt quan trọng đối với các ngành giao thông vận tải và bưu điện, khách sạn và du lịch với tỉ trọng vốn cho những ngành này trong khu vực FDI giai đoạn đầu 1988-1993 khoảng 50% và trung bình cả giai đoạn 1988-2004 khoảng 42%-43%, trong khi đó FDI vào các ngành dịch vụ thể thao của nhiều nước châu Âu như tài chính ngân hàng lại chỉ khoảng 6% tổng FDI vào ngành này.

- *Vốn đầu tư của EU giai đoạn 2001 - nay*: Trong khi vốn đăng ký từ các nước khác vào Việt Nam tăng chậm thì vốn từ khu vực châu Âu lại giảm mạnh theo xu hướng chung

đầu tư ra thế giới của cả khu vực này. FDI của châu Âu vào Việt Nam từ chiếm trên 40% tổng FDI đăng ký vào Việt Nam giai đoạn 1990-2000 giảm xuống chỉ còn 16,8% giai đoạn 2002-2004, vốn FDI từ châu Âu sau đó tăng mạnh từ 190,6 triệu USD năm 2002 lên mức 5,41 tỉ USD vào năm 2007. Năm 2008, mặc dù đầu tư từ châu Âu bắt đầu sụt giảm do suy thoái kinh tế song FDI đăng kí sang Việt Nam vẫn tăng 93,89% lên 10,49 tỉ USD trước khi sụt giảm mạnh năm 2009 và tăng nhanh trở lại trong năm 2010. Với lượng vốn chỉ chiếm cao nhất khoảng 40% trong tổng FDI đăng ký những năm 2000-2004, song số dự án đầu tư ổn định và tương đối cao, khoảng từ 50%-70% tổng số dự án, quy mô các dự án đầu tư từ khu vực châu Âu nói chung và từ các nước EU nói riêng vào Việt Nam. FDI châu Âu tại Việt Nam thể hiện rõ nhiều khác biệt với cơ cấu chung của các nước, nếu như đầu tư FDI nói chung vào Việt Nam vẫn chủ yếu vào các ngành công nghiệp thì vốn FDI từ khu vực châu Âu đã dịch chuyển mạnh sang các ngành dịch vụ. Tỉ trọng vốn thực hiện trong ngành khai thác mỏ và công nghiệp chế biến giảm lần lượt từ 26% và 51% năm 2002 xuống 11,46% và 38,84% năm 2009 trong khi tỉ trọng vốn đầu tư vào khu vực dịch vụ từ mức xấp xỉ 23% năm 2002 đã lên tới gần 50% năm 2009. Tỉ trọng vốn đầu tư vào ngành dịch vụ tăng lên chủ yếu vào các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn và giáo dục,... (những ngành thâm dụng tri thức). Xu hướng dịch chuyển

cơ cấu vốn đầu tư theo ngành ở Việt Nam của FDI từ châu Âu nhìn chung phù hợp với xu hướng đầu tư ra nước ngoài của EU. Xu hướng này có tác động tích cực tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam theo định hướng giảm dần tỉ trọng đầu tư vào ngành công nghiệp và chuyển dần sang các ngành dịch vụ ở chuỗi giá trị cao hơn trong giai đoạn này. Lĩnh vực công nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu đầu tư của EU vào Việt Nam. Với lợi thế về công nghệ và tài chính, các nhà đầu tư EU đã mang tới Việt Nam kỹ thuật hiện đại và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực điện, điện tử, tin học, ô tô và công nghệ thực phẩm. Một loạt công ty lớn của châu Âu có mặt tại Việt Nam như Daimler Chrysler (Đức) trong lĩnh vực sản xuất ô tô, Unilever (Hà Lan) trong lĩnh vực ngành hàng tiêu dùng, Electrolux (Thụy Điển) sản xuất đồ gia dụng, IBC (Hà Lan) trong lĩnh vực nước giải khát, Akzo Nobel (Thụy Điển) trong lĩnh vực phân bón, hóa chất, Bayer AG (Đức) trong lĩnh vực dược phẩm.

- Về hình thức đầu tư, nếu như giai đoạn trước năm 1997, hình thức đầu tư chủ yếu là liên doanh thì kể từ những năm 1998 đến 2004, hình thức đầu tư của các nhà đầu tư châu Âu chủ yếu là thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn FDI. Trong khi đó, các hình thức đầu tư khác vẫn chưa phát triển, điều này được lý giải bởi việc thực hiện Luật

Đầu tư nước ngoài thứ hai vào năm 1996 và Luật Doanh nghiệp năm 1999 với những quy định thông thoáng hơn đối với việc thành lập doanh nghiệp 100% vốn FDI. Tương tự với cơ cấu đầu tư này, số lượng doanh nghiệp FDI từ châu Âu có 100% vốn nước ngoài trong các năm từ 2002 đến 2010 cũng chiếm tỉ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp FDI từ châu Âu.

- Về địa bàn đầu tư, có thể thấy FDI từ châu Âu tập trung chủ yếu ở các địa phương có thị trường lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, hoặc các tỉnh có nguồn tài nguyên dầu khí, hoặc các tỉnh có khu công nghiệp lớn như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hải Phòng, Khánh Hòa, Hải Dương. Tuy nhiên số lượng vốn đăng ký đầu tư vào TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội vẫn lớn hơn cả. Số dự án đăng ký từ năm 1990 đến 2004 ở hai địa phương này lần lượt là 353 và 175 dự án, vượt xa so với tỉnh có tổng số dự án cao tiếp theo là Bình Dương với 114 dự án. Trong khi FDI vào các ngành công nghiệp được phân bố ở nhiều tỉnh thì FDI vào các ngành dịch vụ chỉ tập trung ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thập kỷ vừa qua, đầu tư của EU tại Việt Nam mới chỉ đạt 23,93 tỉ USD về giá trị đầu tư với 2.133 dự án, EU nằm ở vị trí thứ 3 tới thứ 6 so với các đối tác FDI quan trọng khác của Việt Nam trong hoạt động đầu tư FDI.

Bảng 3: Các nước EU đầu tư tại Việt Nam giai đoạn 2008-2018

TT	Quốc gia thành viên EU	Số lượng dự án	Giá trị đầu tư lũy kế (triệu USD)
1	Hà Lan	318	9.332,82
2	Anh	525	3.619,95
3	Pháp	340	3.489,12
4	Luxembourg	47	2.338,38
5	Đức	304	1.797,79
6	Các nước khác	598	3.349,78
	Tổng cộng	2.133	23.927,35

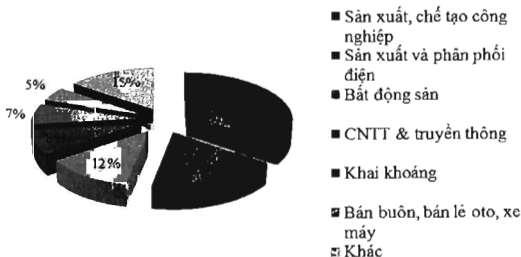
Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Giai đoạn 2008-2018, các nhà đầu tư EU có mặt tại 54/63 địa phương của cả nước, tập trung chủ yếu tại các trung tâm kinh tế lớn và các địa phương có điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Đồng Nai. TP. Hồ Chí Minh tiếp tục đứng thứ nhất về thu hút dự án của khối EU với 799 dự án và 3,6 tỉ USD vốn đầu tư, chiếm 17,1% tổng vốn đăng ký của EU tại Việt Nam. Tiếp đến là Hà Nội với 436 dự án và 3,6 tỉ USD vốn đầu tư, chiếm 16,9% tổng vốn đăng ký. Thứ

ba là Bà Rịa-Vũng Tàu với 39 dự án với số vốn đăng ký là 2,6 tỉ USD vốn đầu tư, chiếm 12,1% tổng vốn đăng ký.

Về lĩnh vực đầu tư, hiện nay đầu tư của EU vào Việt Nam chủ yếu tập trung vào các ngành chế tạo và sản xuất công nghiệp (chiếm 35% trong tổng số vốn đầu tư 23,93 tỉ USD), ngành sản xuất điện cũng đóng vai trò quan trọng, chiếm 18% trong tổng vốn đầu tư, EU trở thành đối tác FDI lớn nhất ngoài khu vực châu Á của Việt Nam.

Hình 1: FDI theo ngành của EU vào Việt Nam đến năm 2018



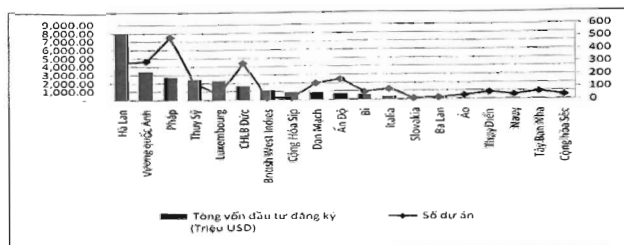
Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2. Tác động của Brexit đến dòng vốn FDI vào Việt Nam

Cho đến nay, thỏa thuận Brexit vẫn chưa được Hạ viện Anh thông qua và EU đã gia hạn cho Brexit đến cuối tháng 10/2019. Brexit sẽ có những tác động tới kinh tế Việt Nam thông qua các kênh thương mại và đầu

tư. Tuy nhiên, dòng vốn đầu tư của Anh vào Việt Nam là không quá lớn, dù Anh hiện là nhà đầu tư châu Âu lớn thứ hai (sau Hà Lan) và Anh là nhà đầu tư đứng thứ 15/126 quốc gia, vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam với 336 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký là 3,6 tỉ USD.

Hình 2: Tổng vốn đầu tư và số dự án của một số quốc gia châu Âu vào Việt Nam lũy kế đến 2017

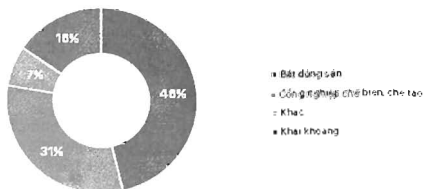


Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Vốn đầu tư của các nhà đầu tư Anh tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, chiếm 46% với 8 dự án có tổng vốn đầu tư đăng ký 2,06 tỉ USD; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đứng thứ

hai, chiếm 31% với 79 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 1,37 tỉ USD; lĩnh vực khai khoáng đứng thứ 3, chiếm 16% với tổng vốn đăng ký 1,3 tỉ USD.

Hình 3: Cơ cấu vốn đầu tư của Anh phân theo lĩnh vực vào Việt Nam

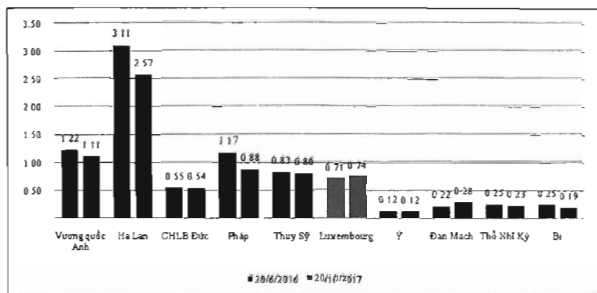


Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi Anh rời EU, tăng trưởng kinh tế của nước Anh dự báo sẽ giảm, tỉ lệ thất nghiệp tăng lên khoảng 3% sẽ kéo theo tiết kiệm và đầu tư giảm, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến dòng vốn từ Anh vào Việt Nam. Sự kiện Brexit diễn ra từ tháng 6/2016, do đó có thể so sánh

tổng vốn đăng ký của một số quốc gia ở EU vào Việt Nam tính đến thời điểm 20/6/2016 và 20/10/2017 để thấy được tác động của Brexit đến đầu tư FDI của một số đối tác lớn của EU vào Việt Nam.

Hình 4: Vốn đầu tư của các đối tác lớn của EU vào Việt Nam năm 2016 và 2017



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Mặc dù sự kiện Brexit ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế Anh, tuy nhiên các nền kinh tế khác của EU vẫn đang có dấu hiệu tích cực hơn so với giai đoạn trước đó. Điều này ảnh hưởng ít nhiều tới đầu tư FDI của các quốc gia này vào nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù vậy, theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài⁴, những ảnh hưởng này là không nhiều. Cụ thể, đối với đầu tư FDI của Anh vào Việt Nam, nếu tính đến thời điểm 20/6/2016 chiếm 1,22% tổng đăng ký FDI thì đến thời điểm 20/10/2017 con số này vẫn chiếm 1,11%, chỉ giảm 0,11 điểm %. Hà Lan và Pháp là hai

quốc gia có đầu tư FDI vào Việt Nam là khá lớn, và cũng có chiều hướng giảm mạnh sau sự kiện Brexit. Cụ thể, tính đến thời điểm 20/6/2016, tổng vốn đăng ký FDI của Hà Lan và Pháp tương ứng 3,11% và 1,17% thì đến 20/10/2017 chỉ còn tương ứng là 2,57% và 0,88%. Đối với các quốc gia khác của châu Âu như Đức, Thụy Sĩ, Luxembourg, Italia, Đan Mạch..., tổng vốn đầu tư FDI tại 2 thời điểm 20/6/2016 và 20/10/2017 chỉ thay đổi rất nhỏ. Có thể thấy, sự kiện Brexit không ảnh hưởng tới đầu tư FDI của các nước này tới nền kinh tế Việt Nam.

Mặt khác, việc Anh rời EU sẽ ảnh hưởng lớn tới tiến trình tự do hóa thương

⁴ Cục đầu tư nước ngoài, *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài từ các nước EU*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

mại thế giới, làm suy giảm tăng trưởng thương mại và đầu tư toàn cầu, ảnh hưởng tới thương mại và đầu tư của các đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam là Mỹ, EU và Trung Quốc. Mỹ và EU hiện là những đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tất cả những yếu tố trên sẽ tác động tới thương mại và đầu tư của Việt Nam, từ đó ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Dòng vốn đầu tư nước ngoài của EU vào Việt Nam có khả năng giảm do tiềm lực tài chính của các công ty đa quốc gia từ EU giảm, đặc biệt là khi các ngân hàng châu Âu phải thu hẹp hoạt động nếu Anh rời khỏi EU. Tuy nhiên, dòng vốn đầu tư gián tiếp sẽ chuyển hướng khỏi EU để tìm đến những nơi có điều kiện vĩ mô ổn định hơn và tạo cơ hội cho Việt Nam thu hút dòng vốn này nếu có chính sách phù hợp.

Hơn nữa, việc Anh rời EU sẽ làm chậm lại quá trình triển khai Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam. Hiệp định thương mại Việt Nam - EU đã chính thức kết thúc đàm phán vào ngày 1/12/2015 và đến ngày 1/2/2016 văn bản hiệp định đã được công bố. EVFTA có hai phần chính bao gồm Hiệp định Thương mại tự do (FTA) nhằm tự do hoá các mặt hàng và dịch vụ, và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA) nhằm bảo hộ cho các dự án đầu tư của Việt Nam ở châu Âu và ngược lại. Ông Bruno Angelet, Trưởng Đại diện Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam bày tỏ hy vọng Hiệp định sẽ được ký kết và thông qua vào

nửa cuối năm 2019. Việc Anh rời EU có thể sẽ khiến cho việc ký kết Hiệp định này bị ảnh hưởng.

3. Một số gợi ý nhằm thu hút dòng vốn FDI của Anh và EU sau Brexit

Sự kiện Brexit diễn ra sẽ ảnh hưởng mạnh tới kinh tế thế giới, đặc biệt là khu vực châu Âu. Tuy nhiên, đối với kinh tế Việt Nam bao gồm cả hoạt động thương mại và đầu tư, tác động của sự kiện này mang lại là không nhiều. Brexit mang lại cả những cơ hội và thách thức cho quá trình tăng trưởng kinh tế, mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam với các đối tác trên toàn thế giới, đầu tư FDI của các nước châu Âu vào Việt Nam còn khá khiêm tốn trong thời gian qua. Do vậy, Việt Nam cần có những chính sách phù hợp hơn để thu hút được FDI của các nước châu Âu vào Việt Nam. Để ứng phó với sự kiện Brexit, Việt Nam cần có những biện pháp thích hợp nhằm lựa chọn phương án có lợi nhất trong trường hợp nước Anh thực sự rời khỏi EU cũng như cần có chính sách tăng cường khả năng thu hút dòng vốn FDI, hạn chế tác động tiêu cực và khai thác cơ hội có thể tạo ra từ sự kiện này. Để tăng cường thu hút dòng vốn FDI từ một số đối tác châu Âu sau Brexit, Việt Nam cần có một số chính sách như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh đầu tư cho khoa học công nghệ nhằm tạo cơ sở tốt để các nhà đầu tư châu Âu có động lực tiếp cận và đầu tư vào Việt Nam nói riêng và nâng cao chất

lượng của các dự án FDI nói chung, theo kịp xu hướng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đang diễn ra hiện nay. Cần sớm triển khai xây dựng chiến lược thu hút các tập đoàn công nghệ lớn với lộ trình dài hạn, các chính sách, biện pháp và công cụ khác nhau nhằm thu hút công nghệ hợp lý và phù hợp với điều kiện, bối cảnh của Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ hai, lưu ý đến các nội dung liên quan để sở hữu trí tuệ, nhằm tạo môi trường thuận lợi, thu hút nguồn vốn đầu tư có chất lượng cao từ các đối tác châu Âu. Nâng cao hơn nữa vai trò của tòa án trong việc xét xử nghiêm minh các hành vi xâm phạm nghiêm trọng quyền sở hữu trí tuệ. Nghiên cứu thành lập đơn vị chuyên trách chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, cần tiếp cận Liên minh Châu Âu và Anh như 2 đối tác trong trong quá trình xúc tiến đầu tư. Mặc dù việc đàm phán Anh rời khỏi EU đang trong quá trình thảo luận và đi đến thống nhất, nhưng việc tiếp cận EU và Anh như 2 đối tác độc lập sẽ giúp cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư từ các quốc gia này cao hơn.

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến trực tiếp thông qua việc lựa chọn một số lĩnh vực tiềm năng để giới thiệu trực tiếp tới các nhà đầu tư Anh và EU có thể mạnh trong lĩnh vực đó để nâng cao hiệu quả xúc tiến và thu hút đầu tư. Trên cơ sở đó, hướng tới việc thu hút đầu tư vào các dự án lớn, có giá trị

được thực hiện bởi các nhà đầu tư mang tính dẫn dắt, tạo động lực phát triển.

Thứ năm, mặc dù Brexit không có nhiều ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động thu hút đầu tư của Việt Nam nói riêng, nhưng Brexit vẫn là một sự kiện quan trọng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, có ảnh hưởng nhất định tới các đối tác lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc... Do đó, song song với việc tiến hành xúc tiến đầu tư với Anh và các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, Việt Nam cũng cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến với các đối tác lớn trong hoạt động đầu tư như Hoa Kỳ, Nhật Bản,... để tận dụng cơ hội này.

Tài liệu tham khảo

1. Bruno Angelet (2018), *Hiệp định thương mại tự do liên minh châu Âu và Việt Nam: Con đường ngắn để Việt Nam thu hút FDI chất lượng cao từ Liên minh Châu Âu*, Kỳ yếu 30 thu hút FDI tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cục đầu Đầu tư nước ngoài, *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài lũy kế đến 2018*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đặng Thị Tuyết Mai (2017), *Triển vọng đầu tư trực tiếp của Liên minh châu Âu vào Việt Nam*,

<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/trien-vong-dau-tu-truc-tiep-cua-lien-minh-chau-au-vao-viet-nam-114025.html>, truy cập ngày 20/05/2019.

4. Dhingra, Swati, Gianmarco IP Ottaviano, Thomas Sampson, and John Van Reenen (2016), *How Brexit will reduce foreign investment in the UK.... and why it matters*, LSE Business Review

5. Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2018), *Nghiên cứu các giải pháp đột phá nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các đối tác chiến lược thuộc khu vực Châu Âu và Hoa Kỳ trong bối cảnh nền kinh tế số hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Đề án Cấp Bộ đã nghiệm thu.

6. Học viện Chính sách và Phát triển, Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), *Brexit – Tác động tới xu hướng đầu tư ra nước ngoài của một số đối tác Châu Âu chủ yếu và tác động tới Việt Nam*, Đề án Cấp Bộ đã nghiệm thu.

7. McGrattan, Ellen R. and Andrea

8. Waddle (2017), *The Impact of Brexit on Foreign Investment and Production*. No.

w23217. National Bureau of Economic Research

9. Matthew Ward (2019), *Statistics on UK – EU trade*, Briefing paper. House of Commons Library.

10. Nguyễn Quang Thuán (2010), “Đầu tư trực tiếp của Liên minh Châu Âu vào Việt Nam: Thực trạng và triển vọng”, *Nghiên cứu kinh tế*, số 380 – tháng 1/2010

11. VEPR (2016), *Đánh giá nhanh về ảnh hưởng của Brexit đến kinh tế thế giới và Việt Nam*, Bài thảo luận chính sách, CS – 12.

12. Website:
http://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/Foreign_direct_investment_statistics

13. UNCTAD, *World Investment Report (2010 - 2017)*.